

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DSST
Ngày: 19-10-2021
*V/v Tranh chấp hợp đồng dân
sự về mua bán*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung;**

Bà **Trang Thị Cẩm Nhuận.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 3225/2021/TLST-DS, ngày 20 tháng 4 năm 2021; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-DS, ngày 08-07-2021; Thông báo dời lịch xét xử vụ án dân sự ngày 20-7-2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử vụ án dân sự ngày 21-9-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-DS ngày 08-10-2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lâm Quốc Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Ô B, xã Lương H, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1972 (Vắng mặt không lý do);

2. Chị Mai Thị L, sinh năm 1976 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Chánh H A, xã Ngãi H, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12-4-2021, trong quá trình giải quyết nguyên đơn anh Lâm Quốc Th trình bày:

Ngày 21/12/2017 DL, anh có bán thức ăn nuôi cá lóc (Phẩm cá lóc) cho anh Nguyễn Văn Ph và chị Mai Thị L nhiều lần, hình thức mua bán được thỏa thuận như sau:

Theo như thỏa mua bán giữa anh với anh Ph, chị L là anh sẽ bao thức ăn nuôi cá cho anh Ph, chị L từ lúc mới bắt cá cho đến khi thu hoạch cá là 06 hoặc 07 tháng thì anh Ph, chị L thanh toán tiền mua bán thức ăn cho anh một lần, việc bao tiêu thức ăn và mua bán chỉ thỏa thuận miệng không có lập thành văn bản, sau khi thu hoạch xong đợt cá và thanh toán tiền thức ăn xong là anh sẽ bao thức ăn cho anh Ph, chị L nuôi lại đợt khác. Khi anh Ph, chị L cần mua hàng thì anh chị Ln trực tiếp hoặc là điện thoại cho anh cần nhận số lượng bao nhiêu bao rồi anh chở xuống nhà rồi anh Ph ký tên “Phong” nhận thức ăn vào sổ của anh.

Sau nhiều lần mua bán anh Ph, chị L có thanh toán tiền thức ăn cho anh nhiều lần theo đợt, lần sau mua bán tổng cộng lại anh Ph, chị L còn nợ anh bằng 99.687.000 đồng và đến ngày 03/8/2019, anh Ph, chị L có trả tiếp cho anh bằng 15.000.000 đồng, còn nợ lại bằng 84.687.000 đồng không thanh toán tiếp.

Anh bán thức ăn nuôi cá cho anh Ph, chị L không có tính lãi suất theo từng bao thức ăn như chị L trình bày lúc hòa giải tại Tòa án.

Anh Th yêu cầu chị Mai Thị L và anh Nguyễn Văn Ph có trách nhiệm trả tiền mua thức ăn còn nợ bằng 84.687.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 03/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,83%/tháng.

Tại bản tự khai ngày 28/6/2021, trong quá trình giải quyết chị Mai Thị L trình bày:

Chị với anh Ph là vợ chồng, chị thừa nhận anh chị có mua phẩm thức ăn nuôi cá lóc của anh Lâm Quốc Th, thời gian mua bán diễn ra cũng nhiều năm, hình thức mua bán hai bên không có lập hợp đồng, khi nào anh chị cần lấy phẩm thức ăn nuôi cá thì lên trực tiếp hoặc điện thoại cho anh Th và nói cần nhận số lượng bao nhiêu bao thức ăn thì bên anh Th chở xuống rồi anh, chị ký nhận vào sổ giao hàng của anh Th và gia đình chị cũng có ghi lại sổ của mình để theo dõi, anh Th đồ phẩm thức ăn cũng có khi tăng giá hoặc khi xuống giá theo đợt hoặc năm (có khi 01 bao phẩm nhỏ anh Th giao với giá 600.000 đồng, phẩm lớn có giá 515.000 đồng, không cố định giá).

Việc mua bán với anh Th, anh, chị cũng có thanh toán tiền cho anh Th nhiều lần theo nhiều đợt mua. Chỉ lần sau nuôi thua anh, chị không có khả năng thanh toán tiếp, lúc nghĩ mua thức ăn của anh Th, thì anh, chị còn nợ lại anh Th bằng 99.687.000 đồng tiền vốn và đến ngày 03/8/2019 anh, chị có trả cho anh Th bằng 15.000.000 đồng, còn nợ lại 84.687.000 đồng đến nay chưa thanh toán tiếp.

Qua yêu cầu khởi kiện của anh Th, chị và anh Ph đồng ý trả cho anh Th bằng 84.687.000 đồng, không đồng ý trả lãi, do lúc mua bán anh Th cũng có tính lãi theo từng bao thức ăn rồi, còn mỗi bao anh Th tính lãi bằng bao tiền hay bao nhiêu % thì chị không biết, do mua bán không có lập hợp đồng thỏa thuận cụ thể về cách tính lãi như thế nào và tính ra làm sao nên chị không xác định được, nên

chị xin được trả tiền vốn.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lâm Quốc Th cung cấp gồm: 01 (một) cuốn sổ mua bán thức ăn bắt đầu từ tháng 06/2017 cho đến ngày 23/06/2018 tổng cộng 99.687.000 đồng, gửi 15.000.000 đồng (bản chính); 01 sổ hộ khẩu gia đình và 01 chứng minh nhân dân tên Thắng (photo); Bị đơn cung cấp: 01 chứng minh nhân dân tên Phong; 01 căn cước công dân tên L (photo);

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Ph: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng anh Ph không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh Ph. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Chị Mai Thị L đồng ý với anh Nguyễn Văn Ph trả tiền mua thức ăn (phẩm cá lóc) cho anh Lâm Quốc Th bằng 84.687.000 đồng.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Anh Lâm Quốc Th yêu cầu tính lãi từ ngày 03/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,83%/tháng.

Chị Mai Thị L không đồng ý trả tiền lãi trên tổng số tiền nợ gốc cho anh Th, do lúc mua thức ăn anh Th có tính lãi theo từng bao thức ăn rồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Văn Ph, chị Mai Thị L có hộ khẩu thường trú tại huyện Tiểu Cần, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn anh Lâm Quốc Th và bị đơn chị Mai Thị L có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt anh Th, chị L. Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph trong quá trình tiến hành tố tụng và giải quyết vụ án anh Ph đều vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Ph vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ph.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Anh Lâm Quốc Th khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph và chị Mai Thị L trả tiền mua thức ăn còn nợ bằng 84.687.000 đồng. Trong quá trình giải quyết bị đơn chị Mai Thị L có lời khai thừa nhận còn nợ tiền mua thức ăn của anh Th

bằng 84.687.000 đồng, đây là tình tiết các đương sự không phải chứng minh quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu tính lãi và mức lãi suất: Anh Lâm Quốc Th yêu cầu tính lãi từ ngày 03/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 19/10/2021, với mức lãi suất 0,83%/tháng. Bị đơn chị Mai Thị L không đồng ý trả tiền lãi như anh Th yêu cầu, mà chị cho rằng lúc mua bán anh Th có tính lãi suất theo từng bao thức ăn rồi. Xét thấy, trong suốt thời gian mua bán, hai bên không có thỏa thuận lãi suất khi chậm thực hiện nghĩa vụ và cũng không có quy định lãi suất khi mua bán, nhưng chị L cho rằng việc mua phía anh Th đã tính lãi suất theo từng bao thức ăn khi giao cho chị với anh Ph rồi, nên chị không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của anh Th. Ngày 28/6/2021 Tòa án có ban hành quyết định yêu cầu chị L cung cấp chứng cứ để chứng minh anh Th tính lãi suất ở mỗi bao thức ăn như chị trình bày tại Tòa án, cho nên ngoài lời khai thì chị L không có chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời khai của chị là có căn cứ. Vì vậy chị L, anh Ph phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được.

[4] Việc giao dịch mua bán thức ăn giữa anh Th với anh Ph, chị L mặc dù không có lập thành văn bản, nhưng mỗi lần nhận thức ăn anh Ph có ký tên “Phong” vào sổ vào nhận hàng của anh Th và sự việc cũng được chị L vợ anh Ph thừa nhận, quá trình mua bán hai bên cũng có tính toán và chốt nợ lại và anh Ph, chị L còn nợ anh Th bằng 99.687.000 đồng, đến ngày 03/8/2019 chị L, anh Ph trả cho anh Th tiền vốn bằng 15.000.000 đồng, còn nợ lại 84.687.000 đồng không thanh toán tiếp, nên thời gian chị L, anh Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi được tính từ ngày 03/8/2019, cho nên yêu cầu tính lãi suất của anh Th từ ngày 03/8/2019 DL cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi 0,83%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật lãi suất được tính như sau: 84.687.000 đồng x 26 tháng 16 ngày x 0,83%/tháng bằng 18.650.332 đồng.

Từ những nhận định nêu trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Quốc Th.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn Ph và chị Mai Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn anh Lâm Quốc Th không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26 khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 92, 147, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 357, 430, 440 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lâm Quốc Th.

2. Buộc anh Nguyễn Văn Ph và chị Mai Thị L có trách nhiệm trả cho anh Lâm Quốc Th tổng cộng bằng 103.337.332 đồng (Trong đó vốn bằng 84.687.000 đồng, tiền lãi bằng 18.650.332 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. **Về án phí:** Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn Ph và chị Mai Thị L phải chịu 5.166.866 đồng án phí dân sự.

Anh Lâm Quốc Th không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền 2.760.775 đồng theo biên lai thu tiền số 0002306 ngày 20-4-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần cho anh Lâm Quốc Th.

4. **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Châm